

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 8.8/QĐ-UBND

Phú Điền ngày 28 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022 của xã Phú Điền
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết 02/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân xã Phú Điền về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách năm 2022;

Xét đề nghị của cán bộ tài chính – Kế toán xã;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của xã Phú Điền (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức tài chính- kế toán xã, các ban ngành, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện;
- Phòng Tài chính huyện;
- Đảng ủy xã;
- HĐND xã;
- Cơ quan của các đoàn thể ở xã;
- Các trưởng thôn trong xã;
- Lưu: VT, ...



CHỦ TỊCH

Nguyễn Huy Chính

Phú Điền, ngày 28 tháng 7 năm 2023

THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022

Căn cứ thảo luận dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2022 và Quyết định số 5915/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2021 của UBND huyện Nam Sách Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Thực hiện dự toán thu chi NSX năm 2022 đã được Phê duyệt tại kỳ họp thứ tư HĐND xã khoá XXII

Căn cứ kết quả thực hiện thực hiện dự toán thu chi NSX đã được HĐND xã Phê duyệt và thông báo về việc thẩm định quyết toán ngân sách xã niên độ năm 2022 xã Phú Điền, của Phòng tài chính kế hoạch huyện Nam Sách số liệu thể như sau:

I, Thu ngân sách

Nội dung	Dự toán năm	Quyết toán năm	So sánh Quyết toán năm với dự toán năm (%)
Tổng số thu	41.592.271.132	41.617.848.626	101,03
I. Các khoản thu 100%	101.912.700	108.412.700	106,38
1. Phí, lệ phí	25.776.000	25.776.000	100
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	53.857.700	53.857.700	100
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp			
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	1.000.000	6.200.000	
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân	5.000.000	6.500.000	
8. Thu khác	16.279.000	16.079.000	75,56
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	12.732.149.200	13.161.956.694	103,38
1. Các khoản thu phân chia	72.000.000	489.072.290	679,27

1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	18.000.000	31.644.348	175,8
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	4.000.000	8.300.000	207,5
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	450.000.000	449.127.942	102,3
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	12.660.149.200	12.672.884.404	100,1
2.1. Thu tiền sử dụng đất	12.597.749.200	12.597.749.233	100
2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước			
2.3. Thuế tài nguyên			
2.4. Thuế giá trị gia tăng	41.600.000	44.068.531	105,93
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp			
2.6. Thuế thu nhập cá nhân	20.800.000	31.066.640	149,36
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)			
IV. Thu chuyển nguồn	3.130.176.132	3.130.176.132	100
V. Thu kết dư ngân sách năm trước			
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	25.228.033.100	25.217.303.100	99,96
1. Bổ sung cân đối ngân sách	2.705.200.000	2.694.470.000	99,6
2. Bổ sung có mục tiêu	22.522.833.100	22.522.833.100	100

Về thực hiện chi ngân sách năm 2022

Nội dung	Dự toán năm	Quyết toán năm	(%) So sánh QT/DT
B	1	2	3
Tổng chi ngân sách xã	41.617.848.626	41.617.848.626	100,00
Chi đầu tư phát triển (1)	35.917.271.600	35.917.271.600	100,00
Trường học	8.866.780.000	8.866.780.000	100,00
Trạm y tế			
Trụ sở, hội trường UBND xã	1.991.375.000	1.991.375.000	100,00

Giao thông	20.258.905.600	20.258.905.600	100,00
Nghĩa trang liệt sỹ	11.500.000	11.500.000	100,00
Nhà văn hóa	600.000.000	600.000.000	100,00
Chi xây dựng bãi rác	168.794.000	168.794.000	100,00
Các công trình khác	4.019.917.000	4.019.917.000	100,00
Tổng số chi	5.984.283.832	4.851.635.100	81,07
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	520.150.000	520.150.000	100
1.1. Chi dân quân tự vệ	353.640.000	353.640.000	100
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	166.510.000	166.510.000	100
2. Chi giáo dục	12.240.000	12.240.000	100
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
4. Chi y tế	12.000.000	12.000.000	100
5. Chi văn hóa, thông tin	19.500.000	19.500.000	100
6. Chi phát thanh, truyền thanh	41.900.000	41.900.000	100
7. Chi thể dục, thể thao	19.500.000	19.500.000	100
8. Chi bảo vệ môi trường	150.316.000	120.316.000	80,04
9. Chi các hoạt động kinh tế	42.100.000	42.100.000	100
9.1. Giao thông	26.400.000	26.400.000	100
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	15.700.000	15.700.000	100
9.3. Thị chính			
9.4. Thương mại, du lịch			
9.5. Các hoạt động kinh tế khác			
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.089.252.400	3.834.828.100	93,78
Trong đó: Quỹ lương	2.456.000.000	2.278.699.100	92,78
10.1. Quản lý Nhà nước	2.532.076.400	2.277.652.100	89,95
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	674.127.000	674.127.000	100
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	274.097.000	267.084.500	97,44
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	140.503.000	141.813.500	100,93
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	138.655.000	142.825.800	103,01
10.6. Hội Cựu chiến binh	135.193.000	138.416.000	102,38

10.7. Hội Nông dân	119.249.000	120.557.200	101,1
10.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	75.352.000	72.352.000	96,02
Hội xã hội đặc thù khác	75.352.000	72.352.000	96,02
11. Chi cho công tác xã hội	229.101.000	229.101.000	100
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	143.871.000	204.101.000	141,86
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	25.000.000	25.000.000	100
12. Chi khác			
Chi khác			
13. Dự phòng chi thường xuyên	848.224.432		
Kinh phí tiết kiệm thực hiện cải cách tiền lương	108.356.000		
Kinh phí 70 % tăng thu thực hiện cải cách tiền lương	759.868.432		
Chi chuyển nguồn TX sang ngân sách năm sau		848.941.926	

Nhận xét về thu, chi Ngân sách năm 2022

Về biểu mẫu, báo cáo chấp hành đúng quy định, chế độ Kế toán hiện hành. công tác quyết toán các công trình XD CB còn chậm, không đúng thời gian quy định, nợ đọng vốn XD CB kéo dài do công trình chưa được quyết toán

Hệ thống sổ sách kế toán đã được hoàn thiện tuy nhiên việc lập các sổ phải thu, phải trả chưa được thực hiện việc theo dõi số phải thu chỉ là các khoản dân nợ được theo dõi trên phương án thu, các khoản phải trả chỉ là khoản nợ xây dựng cơ bản, được theo theo từng công trình;

Sổ tài sản cố định và sổ theo dõi công cụ, dụng cụ lâu bền được theo dõi và quản lý trên phần mềm theo quy định;

Trên đây là thuyết minh quyết toán thu - chi ngân sách xã năm 2023 báo cáo HĐND xã và các cấp xem xét và chỉ đạo thực hiện quyết toán ngân sách xã theo quy định./.

TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Chính

CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày.....tháng 7 năm 2023 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung	Quyết toán	Nội dung	Quyết toán
Tổng số thu	41.617.849	Tổng số chi	41.617.849
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	103.613	I. Chi đầu tư phát triển	35.917.272
		1. Chi Xây dựng cơ bản	35.917.272
		2. Chi đầu tư phát triển khác	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	13.166.757	II. Chi thường xuyên	4.851.635
III. Thu bổ sung	25.217.303	III Chi chuyển nguồn của NSX sang năm sau (nếu có)	848.942
- Bổ sung cân đối	2.694.470		
- Bổ sung có mục tiêu	22.522.833		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước		IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của NSX (nếu có)	3.130.176		
Kết dư ngân sách			-

NGƯỜI LẬP BIỂU

Phú Điền, Ngày 28 tháng 7 năm 2022

T/M UBND XÃ PHÚ ĐIỀN

CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

NGUYỄN VĂN CHINH
CHỦ QUẢN



QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN		QUYẾT TOÁN		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	TỔNG THU	41.622.078	41.622.078	41.617.849	41.617.849	100%	100%
I	Các khoản thu 100%	101.913	101.913	108.413	108.413	106%	106%
1	Phí, lệ phí	25.776	25.776	25.776	25.776	100%	100%
2	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công	53.858	53.858	53.858	53.858	100%	100%
	<i>Trong đó: Thu hỗ trợ khi NN thu hồi đất</i>		-		-		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-		-		
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định	6.200	6.200	6.200	6.200		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu		-		-		
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định		-		-		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá		-	6.500	6.500		
8	Thu khác	16.079	16.079	16.079	16.079	100%	100%
II	Các khoản thu phân chia theo tỉ lệ	13.161.957	13.161.957	13.161.957	13.161.957	100%	100%
1	Các khoản thu phân chia	489.072	489.072	489.072	489.072	100%	100%
	Thuê sử dụng đất phi nông nghiệp	31.644	31.644	31.644	31.644	100%	100%
	Thuê sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ		-		-		
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh	8.300	8.300	8.300	8.300	100%	100%
	Lệ phí trước bạ nhà, đất	449.128	449.128	449.128	449.128	100%	100%
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp	12.672.884	12.672.884	12.672.884	12.672.884	100%	100%
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp		-		-		
IV	Thu chuyên nguồn	3.130.176	3.130.176	3.130.176	3.130.176	100%	100%
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		-		-		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	25.228.033	25.228.033	25.217.303	25.217.303	100%	100%
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.705.200	2.705.200	2.694.470	2.694.470	100%	100%
	Thu bổ sung có mục tiêu	22.522.833	22.522.833	22.522.833	22.522.833	100%	100%

NGƯỜI LẬP

TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN

CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số:/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị: 1.000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			QUYẾT TOÁN			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN	TỔNG SỐ	ĐTPT	THƯỜNG XUYỀN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	41.622.078	35.637.795	5.984.284	41.617.849	35.917.272	5.700.577	100%	101%	95%
	Trong đó:									
1	Chi Giáo dục	8.879.020	8.866.780	12.240	8.879.020	8.866.780	12.240	100%	100%	100%
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	12.000		12.000	12.000		12.000			
4	Giao thông	20.285.306	20.258.906	26.400	20.285.306	20.258.906	26.400	100%	100%	100%
5	Chi văn hoá, thông tin	619.500	600.000	19.500	619.500	600.000	19.500	100%	100%	100%
6	Chi phát thanh, truyền hình	41.900		41.900	41.900		41.900	100%		100%
7	Chi thể dục thể thao	19.500		19.500	19.500		19.500	100%		100%
8	Chi bảo vệ môi trường	319.110	168.794	150.316	289.110	168.794	120.316	91%		80%
9	Chi các hoạt động kinh tế	15.700		15.700	15.700		15.700	100%		100%
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	10.341.217	5.731.815	4.609.402	10.363.510	6.011.292	4.352.218	100%	105%	94%
11	Chi công tác xã hội	240.601	11.500	229.101	240.601	11.500	229.101	100%	100%	100%
12	Chi khác	-			2.760		2.760			
13	Kết dư ngân sách	-			-					
14	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau	848.224		848.224	848.942		848.942			

NGƯỜI LẬP

TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN

CHỦ TỊCH
TUYỂN HUY CHÍNH

QUYẾT TOÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số: QĐ-UBND, ngày tháng 7 năm 2023 của UBND xã Phú Điền)

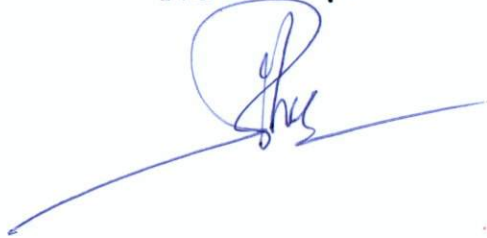
Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công - hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		71.737,32	-	65.571,91	36.717,27	3.681,82	35.917,27	
1	Đường giao thông		37.673,58	-	34.473,48	20.258,91	782,06	20.258,91	
1	Xây mới cầu Lâm xuyên, xã Phú Điền, huyện Nam Sách	11/2020-04/2021	3.320,35		3.090,20	365,49	365,49	365,49	
2	Xây dựng Cầu và đường giao thông khu dân cư số 7(Chợ Quao đi cầu Lâm xá) xã Phú Điền, huyện Nam Sách	10/2020-02/2021	4.388,28		4.017,60	416,57	416,57	416,57	
3	Xây dựng cầu Phú Xuyên, thôn Phú Vãn, xã Phú Điền	02/2022-05/2022	3.554,70		3.368,76	3.030,81		3.030,81	
4	Xây dựng mới cầu Kim Bảng, xã Phú Điền	02/2022-05/2022	5.654,78		5.385,51	4.750,00		4.750,00	
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Phong Trạch - Lý vãn xã Phú Điền, huyện Nam Sách Đoạn từ đường Trục Đông Tây đến đường 5B	8/2022-12/2022	13.465,17		12.823,98	7.480,26		7.480,26	
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Lý Văn- Kim Bảng xã Phú Điền, huyện Nam Sách Đoạn từ đường 5B đến địa phận xã Ai Quốc	7/2022-11/2022	7.290,30		5.787,44	4.215,77		4.215,77	
2	Trường học		11.890,18	-	11.346,26	8.866,78	16,78	8.866,78	
1	Hạ Tầng Kỹ Thuật Trường Tiểu học Phú Điền huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương	11,/2017-04/2018	986,32		961,63	16,78	16,78	16,78	
2	Xây dựng nhà lớp học 3 tầng 12 phòng trường tiểu học và THCS Phú Điền, huyện Nam Sách	02/2022-09/2022	10.903,86		10.384,63	8.850,00		8.850,00	
3	Trạm y tế								
4	Trụ sở, hội trường UBND xã		2.628,85		2.503,00	1.991,38	-	1.991,38	
1	Cải tạo trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Phú Điền Hạng Mục: Nhà làm việc 2 tầng	08/2022-12/2022	2.628,85		2.503,00	1.991,38		1.991,38	
5	Nhà văn hoá		2.397,78		2.100,00	600,00	600,00	600,00	
1	Nhà văn hóa thôn Lâm xá	04/2021-9/2021	1.207,88		1.080,00	300,00	300,00	300,00	
2	Nhà văn hóa thôn Kim Khê thôn Phong Kim	09/2021-12/2021	1.189,90		1.020,00	300,00	300,00	300,00	

STT	NỘI DUNG	Thời gian khởi công hoàn thành	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2021	Giá trị đã thanh toán năm 2021			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân		Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Chia theo nguồn vốn	
								Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
6	Nghĩa trang		2.153,39		2.012,15	11,50	11,50	11,50	
1	Cải tạo Nghĩa Trang liệt sỹ xã Phú Điền	5/,2018- 08/2018	2.153,39		2.012,15	11,50	11,50	11,50	
7	Chợ								
8	Sân thể thao								
9	Bãi rác tập trung		334,84	-	318,20	168,79	-	168,79	
1	Xây dựng bãi rác vô cơ và bể ủ rác hữu cơ xã Phú Điền	4/2022- 5/2022	334,84		318,20	168,79		168,79	
10	Công trình thủy lợi								
11	Các công trình khác		14.658,70		12.818,82	4.819,92	2.271,48	4.019,92	
1	Bồi thường GPMB xây dựng điểm dân cư mới số 1 thôn Lý Văn - Phong Trạch, xã Phú Điền, huyện Nam Sách (giai đoạn 2)	11/2022-12/2022	4.847,74		3.794,80	2.548,44		2.548,44	
2	Chi quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	05/,2022	279,48		279,48	279,48	279,48	279,48	
3	Hạ tầng Kỹ Thuật điểm dân cư mới số 1 thôn Lý văn Phong Trạch xã Phú Điền	03/2021- 09/2021	9.810,96		9.024,02	1.992,00	1.992,00	1.192,00	

NGƯỜI LẬP



TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN



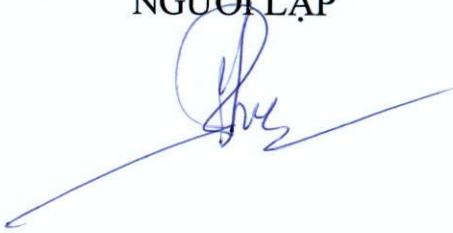
CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

THỰC HIỆN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số: 108/QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2023 của UBND xã Phú Điền)

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	KẾ HOẠCH			THỰC HIỆN		
		Thu	Chi	Chênh lệch	Thu	Chi	Chênh lệch
	TỔNG SỐ						
1	Các quỹ tài chính ngoài ngân sách						
2	Các hoạt động sự nghiệp						
+	Chợ						
+	Bến bãi						

NGƯỜI LẬP



TM. UBND XÃ PHÚ ĐIỀN



CHỦ TỊCH
NGUYỄN HUY CHÍNH

**UỶ BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 90/CV- UBND

Phú Điền, ngày 28 tháng 7 năm 2023

“V/v công bố công khai số liệu quyết
toán thu, chi ngân sách xã Phú Điền
năm 2022”

Kính gửi: UBND huyện Nam Sách
Phòng Tài Chính - Kế hoạch huyện Nam Sách
Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể xã Phú Điền

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng
dẫn thực hiện công khai ngân sách xã Phú Điền về việc công bố công khai số liệu quyết
toán thu, chi ngân sách xã Phú Điền năm 2022,

Ủy ban nhân dân xã thực hiện công bố công khai số liệu quyết toán thu, chi ngân
sách xã Phú Điền năm 2022 trên Cổng thông tin điện tử của xã:
www.phudien.namsach.haiduong.gov.vn.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cá nhân tra cứu số liệu tại Cổng thông tin
điện tử xã Phú Điền nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚ ĐIỀN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Huy Chính

